Tổ chức chứng nhận sản phẩm Đại Phong	**QUI ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM**	Mã số : **QĐC CNSP** LBH : 01 NBH : 26/12/2024

TÀI LIỆU KIỂM SOÁT
Date/Ngày:...../...../.....

1. Mục đích và phạm vi

Tài liệu này quy định một số nguyên tắc cơ bản phù hợp với yêu cầu của ISO/IEC 17065:2012 mà TCCN áp dụng trong quá trình đánh giá, chứng nhận sản phẩm phù hợp qui chuẩn kỹ thuật - QCVN 03:2023 /BCA

Tài liệu này được cung cấp cho các khách hàng của TCCN

2. Biên soạn, soát xét, phê duyệt:

Qui định này do Phòng chứng nhận biên soạn, Giám đốc phê duyệt ban hành.

Việc biên soạn, soát xét, sửa đổi, phê duyệt, ban hành, thu hồi, hủy bỏ văn bản này phải tuân thủ các quy định tại Qui trình Kiểm soát tài liệu – **QT.KSTL**

3. Định nghĩa, từ viết tắt:

- Khách hàng: Tổ chức/cá nhân đề nghị TCCN chứng nhận sản phẩm phù hợp qui chuẩn kỹ thuật QCVN 03:2023 /BCA

- Chứng nhận sản phẩm (CNSP) là việc cung cấp đánh giá và xác nhận của bên thứ ba độc lập về sự đáp ứng các yêu cầu quy định đã được chứng minh. Việc chứng nhận sản phẩm do các tổ chức chứng nhận tuân thủ ISO/IEC 17065 :2012 tiến hành. Yêu cầu quy định đối với sản phẩm thường được nêu trong tiêu chuẩn hoặc các tài liệu quy định khác. Bao gồm 2 lĩnh vực:

- Chứng nhận hợp chuẩn (CNHC) là việc xác nhận đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

- Chứng nhận hợp quy (CNHQ) là việc xác nhận đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- Tiêu chuẩn (TCVN, JIS, ASTM..) là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này.

- Quy chuẩn kỹ thuật (QCVN) là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khoẻ con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác.

- Đánh giá sự phù hợp là việc xác định đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý quy định trong tiêu chuẩn tương ứng và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

4. Chuẩn mực chứng nhận:

4.1 - TCCN đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp qui phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật (QCVN)

4.2 - Khi có sự thay đổi hoặc bổ sung của các qui chuẩn đã chứng nhận, TCCN thông báo cho khách hàng về những chuẩn mực chứng nhận mới;

4.3 - Hoạt động chứng nhận hợp qui sản phẩm của TCCN phù hợp với quy định về chứng nhận hợp quy (Ban hành kèm theo Thông tư 28/2012/TT - BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ.

5. Quá trình chứng nhận hợp qui phù hợp QCVN 03:2023/BCA

- Tại cơ sở sản xuất trong nước- Phương thức 5

- Sản phẩm nhập khẩu và lô hàng sản xuất trong nước -Phương thức 7

Tuân thủ Qui trinh chứng nhận sản phẩm - **QT CNSP**

6. Nguyên tắc hoạt động của TCCN

6.1- Đảm bảo sự nhất quán, khách quan, công bằng, không thiên vị, công khai trong hoạt động đánh giá chứng nhận sản phẩm, bảo mật các thông tin của khách hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

6.2- Đảm bảo tạo điều kiện cho tất cả các bên đề nghị chứng nhận có hoạt động thuộc lĩnh vực chứng nhận đã công bố của tổ chức chứng nhận được tiếp cận với các dịch vụ của TCCN và sẽ không đưa ra các điều kiện tài chính, hoặc các điều kiện khác một cách phi lý. Sự tiếp cận không phụ thuộc vào quy mô của tổ chức được chứng nhận hoặc quy chế thành viên của bất kỳ hiệp hội hoặc tập đoàn nào.

6.3- **Chính sách đảm bảo khách quan, công bằng của** TCCN

6.3.1- Cam kết đảm bảo sự chính xác, trung thực, kịp thời, độc lập khách quan và không thiên vị trong chính sách của TCCN sao cho mọi nhân viên đều cảm thấy thoải mái trong công việc, được hưởng quyền lợi xứng đáng với trách nhiệm, nhiệm vụ được giao. Mọi nhân viên đều được tiếp cận các nội quy, chính sách của TCCN phù hợp với từng vị trí.

6.3.2- Đảm bảo sự chính xác, trung thực, kịp thời, độc lập và không thiên vị trong đánh giá

thông qua yêu cầu chuyên gia đánh giá và thành viên trong đoàn đánh giá phải:

a) Không có mối quan hệ về tài chính với KH;

b) Không có mối quan hệ gia đình với các lãnh đạo chủ chốt của KH;

c) Không tư vấn cho KH và không có sự mâu thuẫn về lợi ích.

d) Tuyệt đối không cung cấp dịch vụ tư vấn cho các khách hàng:

- không tư vấn hệ thống quản lý chất lượng;

- không tư vấn về việc xây dựng các Tiêu chuẩn/Quy chuẩn cho khách hàng

- không tư vấn về việc xây dựng các quy trình/kế hoạch đảm bảo chất lượng cho khách hàng.

e) Không tiếp thị hoặc chào hàng cùng với các hoạt động của tổ chức tư vấn hệ thống quản lý

f) Đảm bảo độc lập và không thiên vị trong quyết định chứng nhận .Không chịu các áp lực về tài chính; công việc; tình cảm trong các quyết định

6.3.3- Đảm bảo cung cấp cho KH các thông tin về chuẩn mực chứng nhận, quy định về đánh giá và chứng nhận, thủ tục cấp, duy trì, mở rộng, đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ và các quy định về sử dụng logo chứng nhận, phí đánh giá chứng nhận.

6.3.4- Nhận diện rủi ro các tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động đánh giá chứng nhận ; Tiềm ẩn những mối nguy dẫn đến sự không công bằng và biện pháp phòng ngừa nhằm đảm bảo tính công bằng trong hoạt động đánh giá **- Bảng nhận diện và phân tích rủi ro**

6.3.5- Tạo điều kiện thuận lợi để KH của có điều kiện tham gia quyết định lựa chọn thành phần đoàn đánh giá nếu KH nhận thấy tiềm ẩn sự không công bằng trong hoạt động đánh giá chứng nhận của TCCN bởi thành phần đoàn đánh giá.

6.3.6- Xây dựng cơ chế giám sát trong quá trình đánh giá nhằm đảm bảo tính công bằng.Kiên quyết không sử dụng chuyên gia đánh giá nếu trong quá trình giám sát, TCCN phát hiện chuyên gia không khai báo rõ ràng quan hệ của mình với khách hàng

6.3.7- Xây dựng cơ chế mã hóa mẫu đảm bảo không có thông tin khách hàng khi gửi mẫu nhằm đảm bảo kết quả thử nghiệm độc lập khách quan của hoạt động thử nghiệm nội bộ.

6.3.8- Đảm bảo tuyển dụng hoặc tiếp cận được một số lượng đầy đủ các chuyên gia đánh giá, bao gồm chuyên gia đánh giá trưởng đoàn, và chuyên gia kỹ thuật để đảm nhiệm các hoạt động chứng nhận

6.3.9- Đảm bảo có quỹ (bảo hiểm/ quỹ dự phòng) để chi trả cho những trách nhiệm phát sinh từ hoạt động chứng nhận của mình;

6.3.10- Không cung cấp dịch vụ tư vấn cho khách hàng dưới bất kỳ hình thức nào.

6.3.11- Không chứng nhận cho tổ chức chứng nhận khác.

7. Trách nhiệm của khách hàng:

7.1 Tạo điều kiện để Chuyên gia đánh giá của TCCN tiếp cận tất cả các điểm được đánh giá trong điều kiện làm việc bình thường và cung cấp những thông tin cần thiết cho TCCN để hoàn thiện quá trình đánh giá;

7.2 Cử người đại diện chịu trách nhiệm liên lạc với TCCN. Bố trí người dẫn đường thông thạo địa hình và am hiểu những quy định về an toàn lao động của khách hàng cho đoàn đánh giá;

7.3 Sử dụng Logo chứng nhận của TCCN theo đúng quy định Quy định này và cam kết không gây bất kỳ sự sai lạc nào về chứng chỉ; Khi thay đổi phạm vi hệ thống, mọi vật liệu quảng cáo đều thay đổi theo;

7.4 Không sử dụng dấu chứng nhận phù hợp qui chuẩn cho các hoạt động ngoài phạm vi chứng nhận

7.5 Thực hiện đầy đủ các quy định của TCCN đặc biệt về việc duy trì hệ thống, chấp nhận quyết định đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận phù hợp qui chuẩn của TCCN Thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hợp đồng đã ký với TCCN

7.6 Lưu giữ hồ sơ các khiếu nại do người sử dụng sản phẩm của khách hàng liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu của qui chuẩn đối với sản phẩm phù hợp mà TCCN đã chứng nhận, đảm bảo rằng các hồ sơ này luôn sẵn có để TCCN sử dụng khi có yêu cầu; đồng thời lưu lại các bằng chứng về các hành động thích hợp liên quan đến hoạt động giải quyết khiếu nại đó.

7.7 Luôn thực hiện các yêu cầu chứng nhận, bao gồm cả các thay đổi thích hợp khi TCCN yêu cầu.

7.8 Thực hiện hành động thích hợp liên quan đến những khiếu nại đó và mọi khiếm khuyết phát hiện thấy ở sản phẩm hoặc dịch vụ làm ảnh hưởng tới việc tuân thủ các yêu cầu

chứng nhận. Khách hàng phải lập văn bản đối với các hành động đã thực hiện.

8. Trách nhiệm của TCCN

8.1- Thực hiện việc đánh giá, chứng nhận theo đúng yêu cầu của ISO/IEC 17065:2012;

8.2- Xây dựng và thông báo trên website: danh mục khách hàng của tổ chức được TCCN chứng nhận;

8.3- Bảo mật các thông tin liên quan đến khách hàng

8.4- Thông báo cho khách hàng những ý kiến phản hồi mà TCCN nhận được liên quan đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ của khách hàng;

8.5- Tuân thủ các nội quy, quy định của khách hàng tại điểm đánh giá;

8.6- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hợp đồng đã ký với khách hàng.

8.7- Đảm bảo sự độc lập khách quan, không thiên vị và công khai.Cụ thể:

- Không có mối quan hệ về tài chính với KH;
- Không có mối quan hệ gia đình với các lãnh đạo chủ chốt của KH;
- Không tư vấn Sản phẩm cho KH.
- Thông qua hoạt động của các phòng thử nghiệm cam kết độc lập, bảo mật, khách quan;
- Cung cấp cho KH các thông tin về chuẩn mực chứng nhận, quy định về đánh giá và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, thủ tục cấp, duy trì, đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn phù hợp tiêu chuẩn và các quy định về sử dụng logo chứng nhận, phí đánh giá chứng nhận.
- Tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có điều kiện tham gia quyết định lựa chọn thành phần đoàn đánh giá nếu KH nhận thấy tiềm ẩn sự không công bằng bởi thành phần đoàn đánh giá trong hoạt động đánh giá chứng nhận
- Xây dựng cơ chế giám sát trong quá trình đánh giá nhằm đảm bảo tính công bằng, kiên quyết không sử dụng chuyên gia đánh giá không khai báo rõ ràng quan hệ của mình với khách hàng

9. Hiệu lực của chứng nhận

9.1- Hiệu lực CNHQ phù hợp Quy chuẩn là 03 năm kể từ ngày cấp. Trong thời gian CNHQ Quy chuẩn có hiệu lực TCCN tiến hành đánh giá giám sát sản phẩm đã được chứng nhận bằng cách: lấy mẫu thử nghiệm trên dây chuyền sản xuất, tại kho hoặc trên thị

trường để khẳng định chất lượng sản phẩm luôn được duy trì, phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng. Tùy thuộc vào bản chất của sản phẩm và hệ thống quản lý chất lượng mà khách hàng đã thiết lập TCCN thỏa thuận chu kỳ đánh giá giám sát chất lượng sản phẩm. Chu kỳ đánh giá giám sát 12 tháng/lần.

9.2- Đối với chứng nhận lô sản phẩm nhập khẩu/ lô hàng sản xuất nội địa theo phương thức 07 giá trị của giấy chứng nhận hợp quy chỉ có giá trị cho lô hàng.

10. Sử dụng logo chứng nhận phù hợp qui chuẩn/phù hợp tiêu chuẩn

Khách hàng đã được TCCN chứng nhận có quyền sử dụng logo của TCCN kèm theo ký hiệu của qui chuẩn tương ứng

Quy định sử dụng dấu chứng nhận **-QĐSDD**

11. Duy trì việc chứng nhận (Đánh giá giám sát)

11.1- Khách hàng được chứng nhận phải duy trì việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và duy trì việc chứng nhận trong suốt thời gian hiệu lực của chứng chỉ; Trong trường hợp TCCN phát hiện khách hàng không thoả mãn các yêu cầu chứng nhận một cách đáng kể, thông qua đánh giá giám sát hay hoạt động khác, TCCN sẽ xác định mức độ ảnh hưởng của sự không thoả mãn đó và tiến hành các hành động phù hợp như đánh giá đột xuất, đình chỉ, thu hồi, huỷ chứng nhận.

11.2- Trong thời gian hiệu lực của chứng chỉ, TCCN tiến hành đánh giá giám sát nhằm xác nhận việc duy trì chất lượng sản phẩm của khách hàng. Việc đánh giá giám sát được tiến hành cùng với việc lấy mẫu đại diện để đánh giá xác suất chất lượng sản phẩm, trong chu kỳ chứng nhận sản phẩm (03 năm) TCCN

11.3- Đối với chứng nhận hợp quy thì số lượng mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm/từng mẫu của mỗi lần giám sát sẽ theo các quy định của Quy chuẩn

11.4- Chi phí thử nghiệm do khách hàng chi trả cho tổ chức thử nghiệm mà TCCN chỉ định. Tần suất giám sát phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng của sản phẩm tới người tiêu dùng, cộng đồng khi chất lượng không đảm bảo; quy mô sản xuất của khách hàng. Tần suất giám sát được thống nhất trong quá trình thương thảo hợp đồng chứng nhận sản phẩm 12 tháng/lần. Các yêu cầu giám sát được các bên liên quan trong quá trình chứng nhận thỏa thuận.

11.5- Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn mà khách hàng được chứng nhận có những thay đổi lớn về: quyền sở hữu; địa điểm; cơ cấu tổ chức; đại diện lãnh đạo; mở rộng/thu hẹp nhà xưởng/trang trại/cơ sở sản xuất hoặc mở

rộng/thu hẹp danh mục sản phẩm hoặc phạm vi sản xuất; số lượng nhân viên (trên 30 %); các nguồn lực có tác động quan trọng đến chất lượng sản phẩm và cập nhật tiêu chuẩn thì phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho TCCN để TCCN tiến hành đánh giá mở rộng/thu hẹp phạm vi chứng nhận. Trong trường hợp kiểm tra tiếp, KH được CN không được phép lưu thông sản phẩm đã được chứng nhận đang được sản xuất với những thay đổi đó cho tới khi TCCN có thông báo tương ứng cho tổ chức được chứng nhận.

11.6- Khi có sự thay đổi về qui chuẩn chứng nhận (qui chuẩn được chứng nhận đã lỗi thời), TCCN phải tiến hành xem xét, đánh giá lại, cấp lại chứng chỉ, xác định lại thời gian giám sát.

11.7- Tùy mức độ thay đổi, TCCN sẽ thỏa thuận với khách hàng về việc đánh giá giám sát bổ sung. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc đánh giá giám sát bổ sung sẽ do khách hàng chi trả.

12. Cấp lại chứng chỉ: Sau 3 năm hiệu lực của chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hiện thời, TCCN tiến hành đánh giá lại như lần đầu và cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn có hiệu lực 03 năm tiếp theo.

13. Đình chỉ/ thu hồi chứng chỉ

13.1- Đình chỉ sử dụng chứng nhận phù hợp qui chuẩn là việc TCCN ra quyết định đình chỉ có thời hạn việc sử dụng chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của Khách hàng được chứng nhận.

13.2- Thu hồi chứng nhận phù hợp qui chuẩn là việc TCCN ra quyết định thu hồi chứng nhận phù hợp qui chuẩn đã cấp cho khách hàng và chấm dứt hiệu lực của chứng nhận

13.3- Tùy mức độ, TCCN xem xét đình chỉ sử dụng hoặc thu hồi chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đã cấp nếu khách hàng không tuân thủ một trong các điều sau đây:

- Sử dụng chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc logo của TCCN trái với quy định;
- Không bố trí đánh giá giám sát định kỳ như đã thỏa thuận;
- Không duy trì chất lượng của sản phẩm, vi phạm các quy định chứng nhận của TCCN ;
- Có khiếu nại nghiêm trọng từ cá nhân, tổ chức sử dụng sản phẩm của khách hàng;
- Không trả đầy đủ phí chứng nhận theo thỏa thuận.

13.4- Trong thời hạn hiệu lực của chứng chỉ, nếu khách hàng vi phạm quy định tại mục12.2 thì chứng chỉ bị đình chỉ hiệu lực trong thời gian tối đa 60 ngày cho đến khi TCCN

nhận được các hành động khắc phục phù hợp. Nếu trong thời gian 60 ngày, khách hàng không có các hành động khắc phục phù hợp thì chứng chỉ sẽ bị hủy bỏ hiệu lực và thu hồi vĩnh viễn.

13.5- Việc đình chỉ, thu hồi và phục hồi chứng nhận phù hợp qui chuẩn sẽ được TCCN thông báo lên website và thông báo cho các tổ chức/cá nhân có liên quan bằng văn bản.

13.6- Khi bị đình chỉ, thu hồi hoặc hết hiệu lực của chứng nhận, khách hàng phải ngừng sử dụng tất cả các tài liệu quảng cáo có chứa tham chiếu tới chứng nhận và thực hiện các hành động phù hợp với chương trình chứng nhận và các hành động được yêu cầu khác.

14- Bồi thường trách nhiệm và khiếu nại

14.1- Nếu trong quá trình đánh giá chứng nhận, khách hàng được chứng nhận đưa ra bằng chứng về việc TCCN gây ra thiệt hại cho khách hàng và đề nghị bồi thường, TCCN sẽ xem xét bồi thường cho thiệt hại đó, giá trị bồi thường sẽ được TCCN thỏa thuận chi tiết với khách hàng. Trong trường hợp hai bên không thỏa thuận được với nhau về giá trị bồi thường thì đưa ra trọng tài kinh tế giải quyết;

14.2- Khách hàng có thể khiếu nại các hoạt động liên quan đến quá trình đánh giá, chứng nhận. TCCN sẽ xem xét, giải quyết khiếu nại của khách hàng. Nếu khách hàng không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của TCCN thì khách hàng có quyền yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật;

14.2- Không bên nào phải chịu trách nhiệm bồi hoàn cho nhau nếu có những yếu tố khách quan xảy ra nằm ngoài tầm kiểm soát của hai bên nhưng phải thông báo cho nhau về các sự kiện này trong vòng 5 ngày kể từ ngày diễn ra.

15. Các khoản chi phí

15.1- Các khoản chi phí cho hoạt động đánh giá, chứng nhận sản phẩm được xác định trong Hợp đồng. Khách hàng không phải trả bất kì khoản chi phí nào khác trừ chi phí cho đánh giá bổ sung

15.2- Khi cần phải thẩm tra hành động khắc phục của khách hàng tại điểm được đánh giá, các chi phí đi lại, lưu trú cho chuyên gia đánh giá của TCCN do khách hàng chi trả;

15.3- TCCN phát hành hóa đơn tài chính cho toàn bộ chi phí đánh giá, chứng nhận .Việc chậm thanh toán sau 30 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn, bên khách hàng phải chịu lãi suất 1,5% trên tháng cho phần giá trị cần phải thanh toán;

15.4- TCCN ra quyết định đình chỉ chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đối với Khách hàng không thanh toán chi phí đánh giá, chứng nhận sau 60 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn. Việc khôi phục chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn sẽ được thực hiện sau khi Khách hàng thanh toán chi phí đánh giá chứng nhận

16. Tài liệu đính kèm

TT	Tên tài liệu	Mã số
1	Qui trình chứng nhận hợp qui	QT.CNHQ
2	Qui định về sử dụng dấu hiệu chứng nhận	QĐ SDD
3	Thông báo sử dụng logo sản phẩm	TB SDLG

17. Hồ sơ/Biểu mẫu đính kèm

TT	Tên tài liệu	Mã số
1	Giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm (PT5)	BM GCN(PT5)
2	Giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm (PT7 NĐ)	BM GCN(PT7 NĐ)
3	Giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm (PT7 NK)	BM GCN(PT7 NK)
4	Quyết định chứng nhận sản phẩm(PT 5)	QĐ CNSP(PT5)
5	Quyết định chứng nhận sản phẩm (PT 7 NĐ)	QĐ CNSP(PT7 NĐ)
6	Quyết định chứng nhận sản phẩm (PT 7 NK)	QĐ CNSP(PT7 NK)
7	Quyết định đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận sản phẩm	QĐ ĐCCNSP
8	Quyết định hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận sản phẩm	QĐ HBCNSP

Hết